TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Đỗ Thanh Xuân.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Bùi Mạnh Phương;

2// Đỗ Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: 3/ Phạm Đức Anh, Thư ký Toà án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 2// Ngô Quang Huy và 2// Đinh Thị Lan Phương-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/12/1995 tại Hà Nội; giới tính: Nam; nơi cư trú: Số 9, ngõ 268/72 phường N, quận L, Hà Nội; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ (QNCN), lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 10, Cục H, Binh chủng P; trình độ học vấn: Lớp 10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

2. Giang Thành Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/7/1993 tại Thái Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Số 40, ngách 6/30/2 phố Đ, phường V, quận B, Hà Nội; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/ (QNCN), lái xe, Đại đội 1, Tiểu đoàn 10, Cục H, Binh chủng P; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Hải Đ và bà Vũ Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T:*

Ông Nguyễn Trường D, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Vạn Lý, Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/10/2023, Giang Thành Đ gọi điện qua ứng dụng Messenger rủ Nguyễn Anh T đến quán bar Heyo Club (Địa chỉ: Số 57 Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội) để uống rượu, T nhận lời. Sau đó, Đ nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho T nội dung: "K gọi đc đồ m gọi được k" nhưng T không trả lời là có đồng ý gọi đồ hay không. Chiều tối cùng ngày, T liên hệ với Nguyễn Hữu T2 có tài khoản Facebook: “Nguyễn Hữu T2 (Nước hoa chính hãng)” rủ T2 đến quán bar chơi cùng và nếu sử dụng ma túy sẽ mua của T2. Đến khoảng 20 giờ, Đ đến quán Cây Sung địa chỉ 109A Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội để uống bia. Tại đây, Đ gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Lê Quang H (Sinh năm 1993, trú tại ngõ 639 đường H, phường V, quận B, Thành phố Hà Nội) hẹn qua đón H đến quán bar chơi. Khoảng 21 giờ 30 phút, Đ và H có mặt tại quán bar Heyo Club, sau đó gặp T.

Tại quán bar, T mời Đ sử dụng bóng cười nhưng Đ nói: "Anh không chơi bóng cười chỉ chơi kẹo thôi", T nói “Thế anh chưa chơi à?” (ý T hỏi Đ là chưa chơi “Kẹo”-ma túy). Sau đó, T đã tự liên hệ với T2 hỏi và đặt mua 04 viên “Kẹo” (Ma túy tổng hợp MDMA) và nửa chỉ “Ke” (Ketamin) với giá 4.600.000 đồng và dùng app (ứng dụng) ngân hàng trên điện thoại của mình, chuyển số tiền 4.600.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Quân đội số 0040112078004 của T vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 2816199999 mang tên Nguyễn Hữu T2. Sau khi nhận được tiền, T2 cùng một người phụ nữ đến quán bar uống rượu cùng T, Đ và H. Khoảng hơn 23 giờ, Đ rủ thêm Trần Tuấn N (Sinh năm 1973, trú tại số 14 phố P, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội) đến uống rượu. N đến quán bar uống rượu đến khoảng 23 giờ 35 phút thì ra về trước.

Khoảng hơn 00 giờ ngày 08/10/2023, T2 ra ngoài, sau đó quay lại giao cho T một gói nilon. T không kiểm tra mà đưa luôn cho Đ. Đ đi vào nhà vệ sinh, mở gói nilon ra thấy có 03 viên nén hình tròn màu xanh, Đ tự sử dụng 01 viên, sau đó quay lại bàn đưa cho T 01 viên để T sử dụng, còn một viên Đ cất trong túi quần bên trái phía trước. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/10/2023, Đ, T, H thanh toán và ra về. Trước khi thanh toán đi về, T hỏi Đ về số ma túy còn thừa chưa sử dụng, Đ trả lời còn lại 01 viên để trong túi quần của Đ, “Ke” thì không biết. Lúc này, Đ gặp Phạm Hữu Đ1 (Sinh năm 1993, trú tại khu tập thể K80D phường V, quận Đ, Thành phố Hà Nội là bạn của Đ và H) đến quán bar chơi và đang chuẩn bị về. Sau đó, Đ, T, H và Đ1 cùng thuê xe taxi đi về. H và Đ1 xuống ngõ 639 phố T, phường V, quận B, Thành phố Hà Nội; còn Đ và T đi về nhà bạn của Đ ở ngõ 81 Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội để ngủ. Trên đường đi, T có nhắn tin cho T2 hỏi về nửa chỉ “Ke” còn thiếu và muốn mua thêm ma túy nhưng không mua được. Đến khoảng 02 giờ 35 phút ngày 08/10/2023, khi T và Đ về đến khu vực ngõ 81 Nguyễn Phong Sắc thì bị tổ công tác Công an phường Dịch Vọng Hậu,

quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung, diễn biến của vụ án đã nêu trên.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội lập hồi 02 giờ 35 phút ngày 08/10/2023, xác định: Khoảng 02h30 ngày 08/10/2023, Tổ công tác tuần tra phòng chống tội phạm Công an quận Cầu Giấy tuần tra địa bàn phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, khi đến khu vực ngõ 81 Nguyễn Phong Sắc phát hiện 02 nam thanh niên đang đi bộ vào bên trong ngõ có biểu hiện nghi vấn tổ công tác T2 hành kiểm tra 02 nam thanh niên khai tên là Giang Thành Đ, sinh năm 1993, nơi thường trú: Số 40, ngách 6/30/2 phố Đ, phường V, quận B, Hà Nội và Nguyễn Anh T, sinh năm 1995, HKTT: Số 9, ngõ 268/72 phường N, quận L, Hà Nội. Quá trình kiểm tra người Đ, Đ tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 viên nén hình tròn màu xanh để trong túi quần bên trái phía trước đang mặc. Đ và T khai nhận 01 viên nén trên là ma túy "kẹo" của T cho Đ để sử dụng.

Phiếu xét nghiệm tìm chất ma tuý trong nước tiểu của Nguyễn Anh T và Giang Thành Đ do Trạm y tế phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, lập ngày 08/10/2023, kết quả trong nước tiểu của Giang Thành Đ và Nguyễn Anh T dương tính với ma tuý.

Biên bản làm việc ngày 08/10/2023 của Công an phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xác định: Vị trí Nguyễn Anh T và Giang Thành Đ ngồi sử dụng ma túy tại bàn số 2, dãy bên phải nhìn hướng từ trên xuống; vị trí quán bar nằm ở tầng 2.

Sơ đồ nơi xảy ra sự việc tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra vào hồi 02 giờ 30 phút ngày 08/10/2023 của Công an phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, xác định là khu vực ngõ 81 Nguyễn Phong Sắc, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

Sao kê tài khoản số 28161999xx Ngân hàng Techcombank của Nguyễn Hữu T2, xác định: Vào hồi 22 giờ 07 phút ngày 07/10/2024, Nguyễn Anh T chuyển cho Nguyễn Hữu T2 4.600.000 đồng bằng tài khoản số 0040112078004 Ngân hàng Quân đội (MB) của T để mua ma tuý.

Biên bản làm việc ngày 17/10/2023 của Cơ quan điều tra hình sự khu vực, Binh chủng Pháo binh, xác định: Sau khi cho Nguyễn Anh T và Giang Thành Đ xem ảnh trên trang Facebook "Nguyễn Hữu T2", Nguyễn Anh T và Giang Thành Đ đều khẳng định Người trong ảnh Cơ quan điều tra cung cấp là người đã bán ma túy cho Nguyễn Anh T vào ngày 07/10/2023 tại quán bar Heyo Club (địa chỉ: 57 Cửa Nam).

Kết luận giám định số 6747/KL-KTHS ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: 01 viên nén hình tròn màu xanh là ma tuý loại MDMA, khối lượng 0,303 gam.

Cáo trạng số 454/CT-VKVTĐ ngày 14/7/2024, Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố Nguyễn Anh T về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; truy tố Giang Thành Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố đối với Nguyễn Anh T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; truy tố Giang Thành Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của các bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Anh T từ 24 tháng đến 26 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Anh T từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 36 tháng đến 40 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án; về hình phạt bổ sung: Không.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, xử phạt Giang Thành Đ từ 12 tháng đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2024); giao bị cáo Đ cho Cục H, Binh chủng P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa mẫu vật (là ma túy MDMA) hoàn lại sau giám định, tình trạng, đặc điểm như Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định do Công an phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội lập ngày 08/10/2023, là vật chứng của vụ án Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim, tại thời điểm tháng 10/2023 có số thuê bao 09824312xx mà bị cáo Nguyễn Anh T dùng để liên lạc mua ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại trên; áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 01 xác sim có số thuê bao trên.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu nâu, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim, tại thời điểm tháng 10/2023 có số thuê bao

03577544xx mà Công an phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội đã thu giữ của bị cáo Giang Thành Đ. Ngày 16/8/2024, Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại cho bị cáo theo quy định; nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Giang Thành Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Đ đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo Nguyễn Anh T đề nghị Luật sư có ý kiến bào chữa cho mình.

Luật sư Nguyễn Trường D, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T phân tích điều kiện, nguyên nhân phạm tội của các bị cáo và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng với bị cáo T. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng, khi bị Công an kiểm tra hành chính, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy cất giấu trong người Đ, sau đó bị cáo T đã khai ra hành vi mua ma túy và giao nộp chiếc điện thoại của mình, nhờ đó Cơ quan điều tra mới biết nơi T mua ma túy để cho Đ sử dụng và phát hiện tội phạm mới là T2 (người bán ma túy cho T). Vì vậy, đề nghị cho T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) "Người phạm tội tự thú" và "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm" theo quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo T còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, Luật sư cho rằng đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với T là nghiêm khắc nên đề nghị HĐXX áp dụng một hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với cả hai tội và cho bị cáo T được hưởng án treo. Ngoài ra, Luật sư còn đề nghị HĐXX xem xét vai trò của T chỉ là người giúp sức cho Đ trong tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì ma túy được cất dấu trên người Đ, Đ cất giấu để sử dụng riêng.

Bị cáo T nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không có ý kiến gì.

Đối đáp với ý kiến của Luật sư Thành, Kiểm sát viên cho rằng: Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đối chiếu với quy định của pháp luật cho thấy: Theo biên bản Bắt người phạm tội quả tang thì viên ma túy trên là được cất giấu chính trong người Đ, Đ tự nguyện giao nộp là trong quá trình kiểm tra người Đ; việc T giao nộp điện thoại và khai ra nơi mua ma túy ngay sau khi bị phát hiện ma túy trong người Đ là thuộc trách nhiệm của các bị cáo nên đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải". Do đó, không có cơ sở để đề nghị cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội tự thú" và "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm" theo quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của Luật sư. Về

các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 51 BLHS, Kiểm sát viên đã đánh giá và xem xét đầy đủ.

Khi thanh toán tiền tại quán bar T hỏi Đ số ma túy thừa đâu, Đ nói còn 01 viên để trong túi; T là người mua ma túy cho Đ cất giấu. Do vậy, Kiểm sát viên đánh giá hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau. Do bị cáo T phạm vào tội "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đều là tội nghiêm trọng; nên theo quy định của pháp luật thì bị cáo T không đủ điều kiện được hưởng án treo; về mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp; đề nghị HĐXX xem xét.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều ân hận về hành vi sai phạm của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Công an phường Dịch Vọng Hậu; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Cơ quan điều tra hình sự khu vực Binh chủng Pháo binh, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào các tình tiết của vụ án và các chứng cứ trên, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 00 giờ ngày 08/10/2023, tại quán bar Heyo Club (địa chỉ: Số 57 Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội) Nguyễn Anh T khi ngồi uống rượu đã mời Giang Thành Đ sử dụng bóng cười nhưng Đ từ chối và nói chỉ chơi "Kẹo" (ma túy MDMA) thôi; sau đó T tự dùng điện thoại và số tiền 4.600.000 đồng của mình để nhắn tin đặt, thanh toán tiền mua ma túy của Nguyễn Hữu T2 đưa cho Đ sử dụng; Đ đã sử dụng 01 viên, T sử dụng 01 viên. Theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ, MDMA là ma túy thuộc quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS.

Ngoài ra, khi thanh toán để ra về, T hỏi Đ số ma túy còn lại và được Đ cho biết còn 01 viên (ma túy tổng hợp MDMA có khối lượng 0,303 gam) Đ đang để ở túi quần. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Giang Thành Đ đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản

1 Điều 249 BLHS. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu TNHS về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của các bị cáo là đồng phạm giản đơn; các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước; T là người cung cấp ma túy cho Đ cất giấu. Do vậy, các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; nên không có cơ sở để cho rằng vai trò của T chỉ là người giúp sức như đề nghị của Luật sư. HĐXX căn cứ vào Điều 17, Điều 58 BLHS để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS và hình phạt đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo Đ đều đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình. Vì vậy, cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo T bố đẻ là ông Nguyễn Văn T1 được tặng thưởng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị V được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, Huy chương Quân kỳ quyết thắng và nhiều khen thưởng khác. Bị cáo Đ có bố đẻ là ông Giang Hải Đ1 được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Ba; Huy chương Quân kỳ quyết thắng và mẹ đẻ là bà Vũ Thị C được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; Huy chương Quân kỳ quyết thắng và nhiều khen thưởng khác; nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS trên đối với cả hai tội.

HĐXX thấy, căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang thì viên ma túy trên được cất giấu chính trong người Đ, Đ tự nguyện giao nộp là trong quá trình kiểm tra người Đ. Ngoài ra, việc khai ra nơi mua ma túy và giao nộp điện thoại thuộc trách nhiệm của bị cáo khi thực hiện hành vi vi phạm nên đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội tự thú" và "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm" theo các điểm r, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Về các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo HĐXX đã xem xét đầy đủ và cho bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T là người mua ma túy cho Đ sử dụng và cung cấp ma túy cho Đ cất giấu ma túy trong người, đồng thời cũng là người sử dụng ma túy và bị xét xử một lần về hai tội là "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 BLHS có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm và "Tội tàng trữ trái

phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm đều là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, căn cứ vào quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn về án treo thì không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Luật sư. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung. HĐXX cũng xem xét đến việc bị cáo phạm tội do suy nghĩ nông cạn, giản đơn cũng như sự ăn năn hối cải của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Đ tàng trữ trái phép chất ma túy là do bị cáo T cung cấp vì mục đích để sử dụng; xem xét nhân thân của bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo Đ được hưởng; theo Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 BLHS về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì bị cáo Đ có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Đ khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên; giao bị cáo cho Cục H, Binh chủng P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

Do các bị cáo là QNCN, có quân hàm và thu nhập thấp; nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 BLHS đối với các bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Hữu T2 (là người bán ma túy cho Nguyễn Anh T) cùng người phụ nữ đi cùng, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng hiện không biết T2 ở đâu. Ngày 05/4/2024, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Binh chủng Pháo binh đã ra Quyết định tách hành vi của Nguyễn Hữu T2 cùng tài liệu liên quan và chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền là có cơ sở.

Lê Quang H, Trần T Ngọc, Phạm Hữu Đ2 đều không biết việc T mua ma túy và cùng Đ sử dụng, tàng trữ ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với những người này là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì đã được niêm phong chứa mẫu vật (là ma túy MDMA) hoàn lại sau giám định, tình trạng, đặc điểm như Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Công an phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội lập ngày 08/10/2023, là vật chứng của vụ án Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim, tại thời điểm tháng 10/2023 có số thuê bao 09824312xx mà bị cáo Nguyễn Anh T dùng để liên lạc mua ma túy, là công cụ,

phương tiện phạm tội. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Iphone 14 Promax; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 01 xác sim tại thời điểm tháng 10/2023 có số thuê bao trên do không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu nâu, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim, tại thời điểm tháng 10/2023 có số thuê bao 03577544xx mà Công an phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội đã thu giữ của bị cáo Giang Thành Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 16/8/2024, Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại cho bị cáo theo quy định; nên tại phiên tòa hôm nay, HĐXX không xem xét, giải quyết lại nữa.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Giang Thành Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm các tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Giang Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giang Thành Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2024). Giao bị cáo Giang Thành Đ cho Cục H, Binh chủng P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa mẫu vật (là ma túy MDMA) hoàn lại sau giám định, tình trạng, đặc điểm như Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Công an phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội lập ngày 08/10/2023.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Iphone 14 Promax.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 xác sim tại thời điểm tháng 10/2023 có số thuê bao 09824312xx.

Vật chứng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và tiêu hủy trên có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Công an phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội lập ngày 08/10/2023.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Giang Thành Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2024) các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:
- VKSQS TĐHN;
- VKSQSKV TĐHN;
- Phòng THA-BTTM;
- Cơ quan THAHS TĐHN;
- CQĐTHS KV, BCPB;
- Tòa án QSTW (02 bản);
- Cục H, Binh chủng P;
- Bị cáo T và bị cáo Đ;
- Luật sư D;
- Lưu: HS, THA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

3// Đỗ Thanh Xuân